

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 13030/UBND-KGVX

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 12 năm 2020

V/v: triển khai thực hiện Quyết định
số 3666/QĐ - BVHTTDL ngày 07/12/2020
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Kính gửi: Sở Văn hóa và Thể thao.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Quyết định số 3666/QĐ - BVHTTDL ngày 07/12/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án “Tổ chức định kỳ ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào các dân tộc thiểu số theo khu vực và toàn quốc giai đoạn 2021 – 2030. Về vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Văn hóa và Thể thao phổ biến Quyết định số 3666/QĐ - BVHTTDL ngày 07/12/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đến các tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh biết, thực hiện; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện Quyết định nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và phạm vi quản lý được phân công; báo cáo, tham mưu các nội dung thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/12/2020./.

(Đính kèm toàn bộ hồ sơ)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh (P. Huy);
- Lưu VT, HV, NN, HN. ☺

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hữu Hoàng

Số: 3666/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Tổ chức định kỳ ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào các dân tộc thiểu số theo khu vực và toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030”

UBND. TỈNH KHÁNH HÒA

ĐẾN Số:.....6965.....
Ngày:.....07/12.....

Chuyển:.....

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về ngày Văn hoá các dân tộc Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Văn hoá dân tộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án “Tổ chức định kỳ ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào các dân tộc thiểu số theo khu vực và toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030”.

Điều 2. Giao Vụ Văn hóa dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện Đề án.

Điều 3. Kinh phí thực hiện Đề án trích từ nguồn ngân sách nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hàng năm phân bổ cho các đơn vị trực thuộc tham gia ngày hội; kinh phí sự nghiệp của các ban, bộ, ngành Trung ương; kinh phí của địa phương đăng cai, các địa phương tham gia “Ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào các dân tộc thiểu số theo khu vực và toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030” và kinh phí huy động từ các nguồn xã hội hóa, theo dự toán được duyệt và thực hiện theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Vụ trưởng Vụ Văn hoá dân tộc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lmm*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các ban, bộ, ngành liên quan (*để phối hợp*);
- UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc TW (*để phối hợp*);
- Các đơn vị thuộc Bộ VHTTDL (*để thực hiện*);
- Sở: VHTTDL, VH TT, VHTTTDL, DL các tỉnh/thành phố trực thuộc TW (*để thực hiện*);
- Lưu: VT, VHDT, Hng(150).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Thiện

ĐỀ ÁN

**“Tổ chức định kỳ ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hoá, thể thao và du lịch
vùng đồng bào các dân tộc thiểu số theo khu vực và toàn quốc
giai đoạn 2021-2030”**

*(Kèm theo Quyết định số 3666/QĐ-BVHTTDL ngày 07 tháng 12 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Nước ta có 53 dân tộc thiểu số với số dân là 14.119.256 người, trong đó có gần 03 triệu hộ (chiếm 14,7% dân số cả nước)¹, cư trú thành cộng đồng ở 54 tỉnh, thành phố, 503 huyện, 4117 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 424 xã biên giới (tiếp giáp với Trung Quốc, Lào và Campuchia). Địa bàn cư trú chủ yếu ở vùng Tây Bắc, Đông Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và Duyên hải miền Trung, chiếm 3/4 diện tích cả nước.

Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam rất đa dạng và là một bộ phận cấu thành nền văn hoá Việt Nam phong phú, đậm đà bản sắc. Tuy nhiên, cùng với xu thế hội nhập và phát triển, những luồng văn hoá khác nhau nhanh chóng xâm nhập vào đời sống xã hội ở vùng dân tộc thiểu số, gây ảnh hưởng và tác động không nhỏ tới văn hoá truyền thống các dân tộc thiểu số, đáng chú ý là nguy cơ mai một bản sắc văn hóa dân tộc ngày càng lớn.

Trước tình hình đó, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn có những chủ trương, chính sách nhằm ưu tiên, phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo từng giai đoạn hội nhập và phát triển của đất nước. Trong đó phải kể tới Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa IX về công tác dân tộc, xác định rõ quan điểm: “*Phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh - quốc phòng trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc; quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; giữ gìn và phát huy những giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trong sự nghiệp phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam thống nhất...*”; Kết luận số 65-KL/TW ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới và Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc đã cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc, trong đó có việc tổ chức các hình thức giao lưu văn hóa, đó là: “*Hỗ trợ bảo tồn, phát huy các lễ hội*

¹ Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, tính đến ngày 01/4/2019.

truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc, định kỳ tổ chức ngày hội văn hóa thể thao dân tộc theo từng khu vực hoặc từng dân tộc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số”; Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đã nêu: “Giữ gìn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc thiểu số, nhất là tiếng nói, chữ viết, trang phục, lễ hội truyền thống, các giá trị văn hóa tích cực trong tôn giáo, tín ngưỡng”; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

Triển khai công tác bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức nhiều hoạt động giao lưu văn hóa với nội dung phong phú, hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện ở từng địa bàn, từng vùng, đã được các cấp chính quyền từ Trung ương tới địa phương và đặc biệt là đồng bào các dân tộc hoan nghênh, đồng thuận và tích cực tham gia như: định kỳ tổ chức Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc vùng: Tây Bắc, Đông Bắc, Miền Trung, Tây Nam Bộ; Ngày Văn hoá các dân tộc Việt Nam (19/4); Ngày hội, giao lưu văn hóa đối với từng dân tộc: Mông, Dao, Thái, Hoa, Mường, Chăm, Khmer,...; Giao lưu văn hóa mang tính chuyên đề như: Liên hoan nghệ thuật hát Then, đàn Tính; Ngày hội trình diễn cây Nêu; Giao lưu văn hóa, nghệ thuật vùng biên giới Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia,...

Việc tổ chức Ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc thiểu số (sau đây gọi tắt là Ngày hội) gắn với hoạt động thông tin, tuyên truyền quảng bá, kiểm kê, lưu giữ văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số đã góp phần to lớn trong việc tạo một môi trường văn hóa lành mạnh, vừa cải thiện đời sống văn hóa tinh thần, tạo điều kiện để đồng bào các dân tộc được giao lưu, trao đổi với nhau từ phong tục, tập quán, tiếng nói, chữ viết, ẩm thực, trang phục đến các làn điệu dân ca, dân nhạc, dân vũ... Sự hiểu biết này chính là cầu nối, gắn bó tình đoàn kết giữa các dân tộc, tạo nên sức mạnh, nguồn lực để phát triển nền văn hóa các dân tộc giàu bản sắc, góp phần xây dựng bản, làng, quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh, xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Triển khai thực hiện Quyết định số 4686/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Đề án tổ chức “Ngày hội giao, lưu văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào các dân tộc thiểu số theo khu vực và toàn quốc giai đoạn 2013 - 2020” đã đạt được những thành công nhất định, góp phần quan trọng vào việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc nói chung, đặc biệt là các dân tộc thiểu số rất ít người nói riêng, xây dựng, tăng cường các hoạt động văn hóa cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; phát huy vai trò chủ thể văn hóa; nâng cao mức hưởng thụ văn hóa; quảng bá tiềm năng phát triển du lịch các địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn trong việc tổ chức các Ngày hội. Do đó, việc xây dựng Đề án

“Tổ chức định kỳ ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào các dân tộc thiểu số theo khu vực và toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030” là nhiệm vụ cấp thiết, có ý nghĩa chiến lược cần phải tiếp tục được thực hiện thường xuyên và lâu dài. Nhằm cụ thể hoá việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước trong tình hình mới của đất nước về bảo tồn, phát huy văn hoá truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số, nâng cao mức hưởng thụ văn hoá với phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý

- Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc;
- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;
- Kết luận số 65-KL/TW ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới;
- Kết luận số 76/KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;
- Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;
- Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021-2030;
- Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;
- Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;
- Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Văn hoá các dân tộc Việt Nam;
- Quyết định số 499/QĐ-TTg ngày 10 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2021-2030”;

- Thông tư số 12/2014/TT- BVHTTDL ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc.

2. Căn cứ thực tiễn

Thông qua việc tổ chức các Ngày hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo khu vực và toàn quốc giai đoạn 2013 - 2020 đã, đang đạt được những kết quả quan trọng, tuy nhiên vẫn còn có một số khó khăn hạn chế, cụ thể như sau:

2.1. Những kết quả đạt được

- Các cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương đã có được những đánh giá khách quan về thực trạng hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao quần chúng và đời sống văn hoá cơ sở, từ đó định hướng và xác định giải pháp khắc phục những yếu kém để văn hoá phù hợp với đời sống xã hội của từng vùng, miền trên cả nước;

- Giúp các địa phương chủ động trong việc xây dựng kế hoạch theo giai đoạn và hàng năm, đảm bảo việc tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa thiết thực, hiệu quả, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của đồng bào các dân tộc thiểu số trong quá trình hội nhập và phát triển đất nước;

- Đây là hoạt động mang tính xã hội, tính cộng đồng, gắn với đời sống lao động và sinh hoạt của nhân dân, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân và phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đất nước;

- Thông qua Ngày hội, các giá trị văn hoá truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số được bảo tồn, tôn vinh, giới thiệu quảng bá rộng rãi, qua đó còn phát hiện được các tài năng kế cận để đào tạo, bồi dưỡng, khích lệ và khơi dậy sáng tạo các giá trị văn hóa mới, đồng thời để các nghệ nhân, diễn viên, vận động viên quần chúng có dịp gặp gỡ, giao lưu học hỏi kinh nghiệm trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của mình. Bên cạnh đó, việc tổ chức giao lưu văn hóa nghệ thuật các tuyến biên giới Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia là dịp để các nghệ sĩ, nghệ nhân, diễn viên, vận động viên quần chúng hai nước được tham gia giao lưu văn hóa, tạo thêm sự hiểu biết lẫn nhau, góp phần đưa quan hệ hữu nghị láng giềng tốt đẹp và hợp tác toàn diện vùng biên giới, nhằm ổn định trật tự, an toàn xã hội, an ninh quốc gia.

2.2. Những tồn tại, hạn chế

- Ngày hội mặc dù đã được tổ chức theo định kỳ 03 năm/lần, 05 năm/lần, nhưng kinh phí đầu tư cho hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch ở cơ sở còn hạn chế, khó khăn. Cơ chế phối hợp chưa rõ ràng giữa các cơ quan Trung ương với các địa phương dẫn đến nhiều Ngày hội chưa được tổ chức đúng theo hình thức luân phiên định kỳ như: Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch khu vực Tây Nguyên, khu vực Đông Nam Bộ; Ngày hội văn hóa các dân tộc Hoa, Mường; Ngày hội giao lưu văn hóa tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia...

- Công tác chỉ đạo từ Trung ương đến địa phương đôi khi thiếu kịp thời, chưa sâu sát. Nhiều địa phương chưa tổ chức được các hoạt động giao lưu văn hóa dân

tộc trên địa bàn do chưa nhận thức một cách sâu sắc, đầy đủ về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác văn hóa các dân tộc.

- Công tác tuyên truyền, quảng bá văn hoá truyền thống các dân tộc chưa được thường xuyên liên tục, còn tập trung ở bề nổi nên chưa thực sự tác động đến ý thức giữ gìn bản sắc văn hoá truyền thống của người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ - chủ thể, hạt nhân trong việc giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc mình.

- Các nội dung hoạt động trong khuôn khổ Ngày hội nói chung chưa kết hợp được việc bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc mang tính truyền thống với các giá trị văn hóa mới, ... chương trình, nội dung chưa được chuẩn bị kỹ, còn biểu hiện sân khấu hóa, nhiều yếu tố văn hóa truyền thống mất dần yếu tố nguyên bản và theo xu hướng hiện đại. Việc tổ chức các hoạt động văn hóa dân gian ở hầu hết các tỉnh, huyện, thị xã tuy đã được tổ chức nhưng ở nhiều nơi nội dung thể hiện còn sơ sài, chất lượng chưa cao. Cán bộ có trình độ nghiệp vụ chuyên sâu trong lĩnh vực sưu tầm, phục dựng, tổ chức thực hiện các nghi lễ trong lễ hội, trình diễn nghệ thuật truyền thống tại địa phương còn nhiều hạn chế; do đó công tác định hướng, sưu tầm, bảo tồn và quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống chưa phát huy hết hiệu quả.

- Ngày hội là cơ hội để Ban Tổ chức, đơn vị địa phương đăng cai và các địa phương tham gia huy động các nguồn lực xã hội hóa để tổ chức các hoạt động. Tuy nhiên, nhiều năm qua, chưa tìm được phương thức phù hợp để huy động do các địa phương đăng cai đều là các tỉnh miền núi, nguồn lực kinh tế còn khó khăn. Do đó, kinh phí tổ chức chủ yếu vẫn dựa vào nguồn ngân sách nhà nước. Cơ cấu giải thưởng cho các nội dung phải thực hiện theo văn bản hướng dẫn nên mức tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân tham gia các ngày hội còn thấp, chưa tương xứng và thực sự động viên khích lệ được các nghệ nhân, nghệ sĩ tham gia.

- Trong khuôn khổ hoạt động Ngày hội, các đoàn tham gia đôi khi mang nặng tính chất thi đạt giải thưởng, chưa thật sự có những hoạt động đúng ý nghĩa giao lưu, học hỏi cho các nghệ nhân, diễn viên, vận động viên quần chúng.

- Văn hóa các dân tộc vừa phong phú, vừa đa dạng cả về nội dung và hình thức, có nhiều cơ hội, điều kiện thuận lợi để phát triển trong tình hình mới của đất nước nhưng cũng đứng trước nhiều nguy cơ, thách thức về phai mờ bản sắc, thậm chí mất bản sắc văn hóa truyền thống.

- Các hoạt động trong khuôn khổ Ngày hội chưa có nhiều sự đổi mới. Hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch tại các địa phương đăng cai Ngày hội chưa được quan tâm đúng mức và triển khai hiệu quả chưa cao.

2.3. Nguyên nhân

2.3.1. Nguyên nhân của kết quả đạt được

- Các chủ trương, đường lối, chính sách về công tác dân tộc đúng đắn của Đảng và Nhà nước đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của các ngành, các cấp thông qua việc cụ thể hoá các nhiệm vụ theo kế hoạch hàng năm.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa dân tộc ở các địa phương đa số đều có tinh thần trách nhiệm cao và nhiệt huyết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Trên cơ sở, yêu cầu nhiệm vụ được giao và kế hoạch công tác cụ thể trong từng năm, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo việc tổ chức các hoạt động trong Ngày hội phù hợp (về ý nghĩa chính trị, văn hóa, về nội dung, hình thức, quy mô,...). Các địa phương chủ động trong việc tổ chức các Ngày hội, tại địa bàn cơ sở (tỉnh, huyện, xã, thôn, bản) do cấp ủy, chính quyền và ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch ở các địa phương chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chương trình và tổ chức thực hiện, đáp ứng nguyện vọng của đồng bào các dân tộc.

2.3.2. Nguyên nhân hạn chế

- Một số cơ chế, chính sách phục vụ phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch chưa phù hợp với yêu cầu thực tiễn, kinh phí phân bổ cho tổ chức các Ngày hội còn thấp; cơ sở vật chất phục vụ cho tập luyện văn nghệ, thể thao cho các nghệ nhân, diễn viên, vận động viên quần chúng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn thiếu thốn và lạc hậu.

- Các tỉnh vùng dân tộc thiểu số còn nghèo, địa bàn rộng, mật độ dân cư thưa và không tập trung dẫn đến việc huy động lực lượng nghệ nhân tham gia các Ngày hội rất khó khăn. Chính sách đãi ngộ ở một số địa phương đối với cán bộ văn hoá cơ sở, nghệ nhân, nghệ sĩ người dân tộc thiểu số chưa thực sự thoả đáng. Người có uy tín và các nghệ nhân cao tuổi ngày càng ít dần.

- Sự phối hợp giữa các ban, bộ, ngành Trung ương và các địa phương trong việc tổ chức Ngày hội đôi khi chưa được đồng bộ.

- Về kinh phí tổ chức Ngày hội chưa có quy chế, định mức quy định rõ ràng và thống nhất, đặc biệt là với các địa phương dang cai; cơ cấu khen thưởng phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của từng năm, từng địa phương. Kinh phí từ nguồn xã hội hoá cho việc tổ chức các Ngày hội vùng dân tộc thiểu số gần như không có.

- Trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay, sự giao thoa văn hoá diễn ra nhanh khiến cho việc bảo tồn các giá trị di sản văn hoá truyền thống chưa được kịp thời, việc tiếp thu văn hoá mới thiếu chọn lọc, dẫn đến văn hoá truyền thống của các dân tộc có nguy cơ mai một rất cao.

Phần thứ hai NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Đề án “Tổ chức định kỳ ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc thiểu số giai đoạn 2021- 2030” nhằm hướng dẫn các địa phương quán triệt, nghiên cứu xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình các hoạt động đảm bảo quy mô, tần suất phù hợp, tránh tràn lan phô trương, lãng phí, đồng thời khích lệ đồng bào các dân tộc thiểu số bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong quá trình hội nhập và phát triển đất nước.

1.2. Giúp cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương đánh giá khách quan về thực trạng hoạt động văn hóa nghệ thuật, du lịch, thể dục thể thao quần chúng và đời sống văn hóa cơ sở trong từng giai đoạn, từ đó định hướng và

xác định giải pháp khắc phục những yếu kém, thúc đẩy văn hóa nghệ thuật quần chúng phù hợp với đời sống xã hội của từng vùng, miền trên cả nước.

1.3. Tiếp thu những tinh hoa văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong quá trình sáng tạo, giới thiệu, quảng bá, tôn vinh những giá trị văn hóa đặc sắc vùng đồng bào dân tộc thiểu số tới bạn bè trong nước và quốc tế góp phần tăng cường giao lưu, hội nhập gắn với phát triển du lịch.

1.4. Là cơ sở để Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, tổ chức Ngày hội mang tính thiết thực gắn với việc phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước diễn ra hàng năm trong thời gian từ năm 2021 đến năm 2030; giúp các nghệ nhân, nghệ sĩ, diễn viên, vận động viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số giao lưu văn hóa, học tập, trao đổi kinh nghiệm nhằm thắt chặt tình đoàn kết, gắn bó giữa các dân tộc, các địa phương trên cả nước xây dựng và phát triển đời sống văn hóa lành mạnh, tiến bộ.

2. Yêu cầu

2.1. Các hoạt động tham gia Ngày hội phải được chọn lọc và mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, địa phương, vùng, miền; đảm bảo chất lượng, nội dung nghệ thuật, tính dân tộc, tính hiện đại, tính cộng đồng, tính đa dạng phong phú, độc đáo và có tính tuyên truyền giáo dục cao.

2.2. Đảm bảo nội dung hoạt động trọng tâm, có chương trình, mục tiêu cụ thể, kết nối với các hoạt động, chương trình quốc gia, vùng miền, địa phương.

2.3. Lực lượng chính tham gia các Ngày hội phải do nghệ nhân, nghệ sĩ, diễn viên, nhạc công,... là người dân tộc thiểu số tham gia với tư cách là chủ thể văn hóa; là dịp gặp gỡ, giao lưu văn hóa, trao đổi học hỏi kinh nghiệm trong xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở và thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên các địa bàn.

2.4. Các nội dung hoạt động của Ngày hội tạo không khí vui tươi, phấn khởi, an toàn, tiết kiệm, không phô trương lãng phí đồng thời phong phú, đa dạng, ấn tượng, giàu bản sắc dân tộc, gắn với chương trình phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế, an ninh quốc phòng, xoá đói giảm nghèo của vùng miền, ở các địa phương,... nêu cao tinh thần bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ giữa các dân tộc.

2.5. Phối hợp chặt chẽ, triển khai đồng bộ các hoạt động tuyên truyền, cổ động trên các phương tiện thông tin đại chúng trước, trong và sau Ngày hội; quảng bá rộng rãi về nội dung hoạt động, các hình ảnh trong Ngày hội đến công chúng, đặc biệt là công chúng trên địa bàn diễn ra Ngày hội để đồng bào đến xem, cổ vũ, động viên các nghệ nhân, diễn viên quần chúng, đồng thời trực tiếp tham gia các hoạt động giao lưu văn hoá, văn nghệ.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Đối tượng tham gia

- Các nghệ nhân, diễn viên, vận động viên quần chúng vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tùy theo thực tế, tính chất, quy mô của từng Ngày hội có thể thống nhất mời một số địa phương trong nước và quốc tế tham gia giao lưu.